TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 134/2024/QĐST- HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 27 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 167/2024/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Minh H, sinh năm 1984

Địa chỉ: SN …, TVD, phường ĐB, thành phố TH, tỉnh TH

2. Chị Phạm Thị Bích N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn HĐ, xã NT, huyện NS, tỉnh TH

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Minh H và chị Phạm Thị Bích N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Điện Biên, TP.Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa ngày 17/6/2021. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Anh chị đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn để hòa hợp nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân từ giữa năm 2023 đến nay.

Nay anh chị đều xác định mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, anh chị thực sự tự nguyện ly hôn, việc thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 55 - Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận.

[2]Về con chung: Anh Phạm Minh H và chị Phạm Thị Bích N không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản: Anh Phạm Minh H và chị Phạm Thị Bích N không yêu cầu Toà án giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Minh H và chị Phạm Thị Bích N thỏa thuận anh H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Thỏa thuận của anh chị phù với hợp quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Minh H và chị Phạm Thị Bích N.
- *Về con chung:* Anh Phạm Minh H và chị Phạm Thị Bích N không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết
- *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản:* Anh Phạm Minh H và chị Phạm Thị Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Công nhận thỏa thuận của anh H chị N như sau: Anh Phạm Minh H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001182 ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Anh H đã nộp đủ lệ phí. Chị N không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P.Điện Biên, TP.Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga